

Số: 64/KL-TTr

Đồng Nai, ngày 23 tháng 5 năm 2018

**KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH**  
**Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai**

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-TTr ngày 20/4/2018 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về việc thanh tra hành chính đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai; từ ngày 03/5/2018 đến ngày 04/5/2018, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) tại địa chỉ: Số 01B, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi xem xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/5/2018 của Đoàn thanh tra; Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận:

**I. Việc thành lập, cơ cấu tổ chức, tình hình hoạt động**

**1. Quá trình thành lập và hoạt động**

Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tỉnh Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 18/1998/QĐ-UBT ngày 02/01/1998. Trung tâm chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6/1998 đến nay.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3808/QĐ-UBND ngày 04/11/2005 và Quyết định số 30/2006/QĐ-UBND ngày 29/3/2006 “V/v sửa đổi tên gọi Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tỉnh Đồng Nai thành Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai và ban hành Bản quy định về tổ chức hoạt động của Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai”.

Ngày 06/9/2017, UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 3110/QĐ-UBND về việc đổi tên Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai thành Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc Sở Tư pháp, là tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp của Nhà nước, dự toán kinh phí cấp II, có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng. Hiện nay, tổ chức và hoạt động của Trung tâm thực hiện theo Quyết định số 136/QĐ-STP ngày 10/10/2017 của Giám đốc Sở Tư pháp quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Trung tâm.

Trung tâm đang sử dụng chung trụ sở với Phòng Hành chính tư pháp.

**2. Về tổ chức bộ máy và biên chế**

**2.1. Tổ chức bộ máy**

Trung tâm có Giám đốc, Phó Giám đốc, Đấu giá viên và bộ phận giúp việc (*kế toán, văn thư, thủ quỹ, kỹ thuật viên vi tính và nhân viên nghiệp vụ*).

**\* Biên chế**

Biên chế được giao của Trung tâm năm 2016 theo Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh là 10 người.

Biên chế thực hiện đến thời điểm thanh tra là 08 người, gồm 01 công chức, 06 viên chức trong biên chế và 01 nhân viên hợp đồng lao động không thời hạn.

- Về trình độ chuyên môn: hiện 07 người có trình độ đại học, 01 nghiệp vụ vi tính.

- Về chức danh nghiệp vụ: 04 Đấu giá viên đã được Bộ Tư pháp cấp Chứng chỉ hành nghề theo quy định. Trong đó Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm kiêm nhiệm chức danh Đấu giá viên. Cụ thể:

+ Ông Nguyễn Thiên Thái - Giám đốc Trung tâm kiêm Đấu giá viên - Chứng chỉ hành nghề đấu giá số 440/TP/ĐG-CCHN do Bộ Tư pháp cấp ngày 19/9/2011.

+ Bà Phan Thị Xuân Đào – Phó Giám đốc Trung tâm kiêm Đấu giá viên - Chứng chỉ hành nghề đấu giá số 441/TP/ĐG-CCHN do Bộ Tư pháp cấp ngày 19/9/2011.

+ Ông Đoàn Minh Nhất Linh – Phụ trách kế toán kiêm Đấu giá viên - Chứng chỉ hành nghề đấu giá số 442/TP/ĐG-CCHN do Bộ Tư pháp cấp ngày 19/9/2011.

+ Ông Nguyễn Thái Hà – Chứng chỉ hành nghề đấu giá số 1683/TP/ĐG-CCHN do Bộ Tư pháp cấp ngày 18/01/2017.

\* Về trình độ chính trị: 01 Cao cấp và 03 Trung cấp lý luận chính trị.

Việc quản lý viên chức của Trung tâm thực hiện theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; Quyết định số 109/QĐ-STP ngày 30/6/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc giao thẩm quyền quản lý viên chức.

## **2.2. Về hoạt động**

Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 216/QĐ.BĐGTS ngày 03/5/2017 (*thay thế Quyết định số 04/QĐ.BĐGTS ngày 03/01/2017*) phân công nhiệm vụ công tác cụ thể cho từng viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm. Hiện nay, Trung tâm đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-ĐGTS ngày 02/01/2018 về phân công nhiệm vụ cho viên chức, người lao động năm 2018.

Trung tâm đã ban hành Quy chế làm việc theo Quyết định số 92/QC.BĐGTS ngày 18/2/2016 của Giám đốc Trung tâm.

Trung tâm thực hiện nghiệp vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản; Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP; Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

\* **Về điều kiện trụ sở:** Trung tâm có trụ sở, cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết để tổ chức đấu tài sản bảo đảm phục vụ nhu cầu cho hoạt động bán đấu giá tài sản.

## **II. Tình hình, kết quả hoạt động (từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017)**

### **1. Tổng số Hợp đồng đã ký kết**

- Trong năm 2017, Trung tâm đã ký kết 151 Hợp đồng (*năm 2016 là 282, giảm 131 – tương đương với 46,45%*). Cụ thể:

+ Tài sản thi hành án dân sự là 62 Hợp đồng (trong đó, ký kết chủ yếu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán là 44 Hợp đồng);

+ Tài sản thanh lý là 34 Hợp đồng (trong đó, ký kết chủ yếu với Tổng Công ty Cao su Đồng Nai là 07 Hợp đồng);

+ Tài sản tịch thu sung công là 54 Hợp đồng (trong đó, ký kết chủ yếu với Phòng Tài chính – Kế hoạch TP. Biên Hòa là 11; Hội đồng Đấu giá và Bán đấu giá huyện Xuân Lộc là 11);

+ Quyền sử dụng đất là 01 Hợp đồng (ký kết với Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã Long Khánh).

- Đã tổ chức 107 cuộc đấu giá thành. Cụ thể:

+ Tài sản thi hành án dân sự là 16 cuộc;

+ Tài sản thanh lý là 30 cuộc;

+ Tài sản tịch thu sung công là 59 cuộc;

+ Quyền sử dụng đất là 02 cuộc.

## **2. Tổng giá trị tài sản đã đấu giá**

- Tổng giá trị khởi điểm của tài sản đã đấu giá là 557.806.392.567 đồng. Trong đó: Tài sản thi hành án dân sự là 8.622.028.311 đồng; tài sản thanh lý là 508.421.733.462 đồng; tài sản tịch thu sung công là 8.130.436.794 đồng; quyền sử dụng đất là 32.632.194.000 đồng.

- Tổng giá trị tài sản đấu giá thành là: 570.860.755.524 đồng. Trong đó: Tài sản thi hành án dân sự là 9.129.068.500 đồng; tài sản thanh lý là 520.506.259.024 đồng; tài sản tịch thu sung công là 8.470.650.000 đồng; quyền sử dụng đất là 32.754.778.000 đồng.

- Số tiền chênh lệch là: 13.054.362.957 đồng.

## **3. Tình hình doanh thu và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính**

\* Tổng số phí đấu giá thu được từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2017 là 148.883.200 đồng. Trong đó, phí tham gia đấu giá là 42.900.000 đồng; phí bán đấu giá tài sản là 105.983.600 đồng.

\* Tổng số phí đã nộp vào ngân sách nhà nước là 59.519.680 đồng.

\* Tổng số phí và thù lao dịch vụ đấu giá thu được (từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/12/2017) là 394.541.520 đồng.

## **III. Kết quả thanh tra**

### **1. Về tổ chức**

#### **a) Việc thành lập và đăng ký hoạt động**

Qua kiểm tra hồ sơ, Trung tâm đã cung cấp đầy đủ hồ sơ thành lập và tổ chức hoạt động. Việc thành lập và tổ chức hoạt động của Trung tâm thực hiện đúng quy định pháp luật.

**b) Việc chấp hành quy định pháp luật về thực hiện hợp đồng lao động; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế**

- Trung tâm đã ký kết các hợp đồng lao động, đã mua bảo hiểm viên chức, người lao động theo quy định.

## **2. Việc chấp hành chế độ tài chính, lập sổ sách, lưu trữ hồ sơ**

Trung tâm đã lập sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ và thực hiện việc khai báo thuế, thực hiện các nghĩa vụ tài chính; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 08/QĐ.BĐGTS ngày 08/01/2017 về Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản năm 2017 của đơn vị. Bộ phận kế toán định kỳ hàng tháng công khai việc chi tiêu theo Quy chế và việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện định mức, tiêu chuẩn trong quá trình sử dụng nguồn kinh phí được cấp và nguồn thu qua hoạt động đấu giá phục vụ cho hoạt động của Trung tâm. Trung tâm duy trì thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho viên chức. Trung tâm đã thực hiện đầy đủ báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

Hiện nay, Trung tâm đã ban hành và triển khai thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản năm 2018 được ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-ĐGTS ngày 02/01/2018.

## **3. Việc chấp hành chế độ báo cáo**

Trung tâm thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ về kết quả hoạt động đấu giá tài sản theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp, Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa, đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản; đã thực hiện các báo cáo thuộc nhiệm vụ công tác của Trung tâm theo yêu cầu của Sở Tư pháp.

## **4. Việc tổ chức quán triệt và thực hiện các văn bản chỉ đạo, kế hoạch của lãnh đạo Sở và các quy định có liên quan trong thực thi công vụ**

- Trung tâm đã tổ chức quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 27/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ Tư pháp về việc ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp và Báo cáo số 178/BC-STP ngày 18/10/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc xây dựng Quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức Sở Tư pháp; Quyết định số 23/QĐ-STP ngày 29/01/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quy định chế độ làm việc của Sở Tư pháp.

- Trung tâm đã ban hành Kế hoạch số 88/KH-ĐGTS ngày 22/02/2018 để triển khai thực hiện Kế hoạch số 20/KH-STP ngày 13/02/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; ban hành Kế hoạch số 89/KH-ĐGTS ngày 22/02/2018 để triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-STP ngày 13/02/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2018; ban hành Kế hoạch số 98/KH-ĐGTS ngày 22/02/2018 để triển khai thực hiện Kế hoạch số 23/KH-STP ngày 26/02/2018 của Sở Tư pháp về thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra việc công

khai, minh bạch, việc thực hiện quy tắc ứng xử trong hoạt động của cơ quan; ban hành Kế hoạch số 163/KH-ĐGTS ngày 02/4/2018 về việc triển khai kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và việc thực thi nhiệm vụ, công vụ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm.

\* Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản chỉ đạo của Sở Tư pháp về thực hiện quy chế dân chủ; Kết quả thực hiện phong trào “xây dựng cơ quan, đơn vị có đời sống văn hóa”: Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 01/QĐ.BĐGTS ngày 05/01/2017 quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm; hiện nay, Trung tâm đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-ĐGTS ngày 04/01/2018 quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm và triển khai thực hiện.

- Trung tâm cũng đã ban hành Kế hoạch số 99/KH-ĐGTS ngày 28/02/2018 để triển khai thực hiện Kế hoạch số 15/KH-STP ngày 06/02/2018 của Sở Tư pháp về việc thực hiện dân chủ cơ sở và công tác dân vận chính quyền.

- Trung tâm đã tổ chức Hội nghị công chức, viên chức năm 2018 theo quy định (theo Biên họp ngày 21/12/2017).

\* Kết quả thực hiện cải cách hành chính và thực hiện thủ tục hành chính:

Sau khi Luật Đấu giá tài sản năm 2016 có hiệu lực thi hành, Trung tâm đã nghiên cứu bổ sung quy định nhằm đơn giản hóa các thủ tục nhưng vẫn đảm bảo đúng pháp luật trong hoạt động đấu giá tài sản, đáp ứng được yêu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đấu giá tài sản; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, quản lý; kịp thời tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động đấu giá để điều chỉnh, bổ sung ngay cho phù hợp.

Với trách nhiệm người đứng đầu, Giám đốc Trung tâm đã tổ chức thực hiện Kế hoạch số 12/KH-STP ngày 31/01/2018 của Sở Tư pháp về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018; Kế hoạch số 26/KH-STP ngày 28/02/2018 của Sở Tư pháp kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và việc thực thi nhiệm vụ, công vụ đối với công chức, viên chức năm 2018; đã quán triệt thực hiện nghiêm quy định những việc công chức không được làm tại Mục 4, Chương II Luật Cán bộ, công chức, Điều 19 Luật Viên chức quy định những việc viên chức không được làm; những hành vi nghiêm cấm trong hoạt động đấu giá tài sản đối với Đấu giá viên, viên chức làm việc tại Trung tâm theo Luật Đấu giá tài sản.

#### **5. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch**

Giám đốc Trung tâm đã ban hành Kế hoạch số 98/KH-ĐGTS ngày 22/02/2018 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 23/KH-STP ngày 26/02/2018 của Sở Tư pháp về thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra việc công khai, minh bạch. Qua đó, đã công khai về trình tự, thủ tục trong hoạt động nghiệp vụ đấu giá tài sản; công khai minh bạch trong hoạt động tài chính; trong công tác tuyển dụng; đề bạt, nâng lương; trong mua sắm tài sản công.

Các hình thức công khai, minh bạch bao gồm: công bố tại cuộc họp cơ quan, niêm yết tại trụ sở làm việc cơ quan; thông báo bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân liên quan; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

## 6. Các hạn chế, tồn tại

### 6.1. Về tài chính

- + Chưa trích nộp 40% cải cách tiền lương trong năm 2017 cho Sở Tài chính.
- + Sử dụng kinh phí của đơn vị để tiếp tục chi khen thưởng kỷ niệm 35 năm ngày thành lập ngành Tư pháp (trước đó, Sở Tư pháp đã chi khen thưởng cho cá nhân và tập thể các đơn vị với tổng số tiền 780.000 đồng).
- + Trong năm tài chính đơn vị để quỹ tiền mặt tại đơn vị nhiều và sử dụng tiền mặt chi cho các khoản mua sắm, sửa chữa, thuê mượn.
- + Đi công tác tại Hà Nội mà chứng từ thuê phòng tại TP. Hồ Chí Minh là chưa phù hợp và việc thanh toán chế độ công tác phí vượt định mức (công lệnh thanh toán vượt quá số ngày đi công tác thực tế).
- + Nội dung các khoản chi tiền tổ chức hội nghị cán bộ công chức chưa cụ thể.
- + Chi mua quà tặng chưa phù hợp.

### 6.2. Về nghiệp vụ đấu giá

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên đối với các hồ sơ đấu giá. Qua kiểm tra, đa số các hồ sơ đấu giá tài sản cơ bản thực hiện đúng quy định pháp luật về đấu giá và pháp luật liên quan. Tuy nhiên, Trung tâm vẫn còn tồn tại một số sai sót, hạn chế. Cụ thể như sau:

- Quy chế đấu giá không ghi ngày tháng năm ban hành quy chế, do đó không có cơ sở để xác định việc ban hành quy chế diễn ra trước hay sau thời điểm niêm yết việc đấu giá (*Theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản: “Tổ chức đấu giá tài sản ban hành Quy chế cuộc đấu giá áp dụng cho từng cuộc đấu giá trước ngày niêm yết việc đấu giá tài sản”*) – Hồ sơ số 81/2017/HĐ.DVĐGTS.

- Thiếu đơn đề nghị tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá theo danh sách (Hồ sơ số 133/2017/HĐ.DVĐGTS).

- Hợp đồng số 130/2017/HĐ.DVĐGTS ngày 30/10/2017:

+ Quy chế cuộc đấu giá: không ghi giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản (*trong Quy chế ghi: “chi tiết về tài sản theo Thông báo đấu giá tài sản số 210/TB/ĐGTS ngày 20/11/2017” nhưng trong Thông báo số 210/TB/ĐGTS cũng không ghi giấy tờ về quyền sở hữu ... trong khi đó tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất*).

+ Tại Điều 13 Quy chế đấu giá quy định Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

Có đoạn ghi “*Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này*” nhưng Điều 13 không có khoản 1.

Có đoạn ghi “*Từ chối ký biên bản đấu giá (coi như không chấp nhận giao kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá)*” là chưa rõ là: Người trúng đấu giá mà từ chối ký biên bản đấu giá thì coi như không chấp nhận giao kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

+ Điều 13 Quy chế đấu giá quy định các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá: “*Từ chối kết quả trúng đấu giá sau khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã công bố người trúng đấu giá*”. Đây là cuộc đấu giá theo phương thức trả giá lên nên nếu từ chối xem như cuộc đấu giá kết thúc, vì vậy không thể gọi là truất quyền tham gia đấu giá.

#### **7. Tình hình khiếu nại, tố cáo**

Trong niên hạn thanh tra, Trung tâm đã mở Sổ theo dõi khiếu nại, tố cáo; Sổ có ghi nhận 09 trường hợp khiếu nại, khởi kiện liên quan đến hoạt động của Trung tâm, cụ thể:

**\* Trường hợp của ông Trần Hữu Dược và bà Nguyễn Thị Biên (địa chỉ: tổ 4, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán)**

- Đơn khiếu nại đề ngày 09/8/2017, có nội dung phản ánh Chấp hành viên thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán có sai sót trong quá trình xử lý việc thi hành án.

- Kết quả xử lý đơn: Trung tâm có Công văn số 451/CV.BĐGTS ngày 09/8/2017 trả lời cho đương sự (theo đó, vụ việc không thuộc thẩm quyền của Trung tâm, đề nghị liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán); đồng thời có Công văn số 452/CV.BĐGTS chuyển đơn đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền quy định.

**\* Trường hợp ông Phạm Thái và bà Đặng Thị Biên (địa chỉ: tổ 4, ấp Hòa Hiệp, xã Ngọc Định, huyện Định Quán)**

- Đơn tố cáo đề ngày 05/3/2017, có nội dung tố cáo Giám đốc và Đấu giá viên thuộc Trung tâm có hành vi chỉ đạo và điều hành bán đấu giá tài sản không đúng quy định, yêu cầu thu hồi biên bản cuộc đấu giá tài sản ngày 02/3/2017.

- Kết quả xử lý đơn: đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Tư pháp; ngày 04/4/2017, Giám đốc Sở ban hành Quyết định thành lập Tổ xác minh để thụ lý giải quyết đơn tố cáo. Trên cơ sở kết quả xác minh tại Biên bản làm việc ngày 14/4/2017 của Tổ xác minh, Giám đốc Sở đã ban hành Kết luận số 46/KL-STP ngày 21/4/2017, theo đó nội dung tố cáo nêu trên là sai; đồng thời đã có Thông báo cho người tố cáo được biết theo quy định.

**\* Trường hợp ông Võ Văn Tám và bà Phạm Thị Kim Lan (địa chỉ: Tổ 3, ấp 1, xã Phước Bình, huyện Long Thành)**

- Đơn khiếu nại có nội dung yêu cầu hủy kết quả đấu giá do “gần 02 tháng sau ngày bán đấu giá” ông Tám, bà Lan mới nhận được thông báo BĐGTS.

- Kết quả xử lý đơn: Ngày 15/6/2017, Trung tâm đã có Công văn số 307/CV.BĐGTS trả lời đương sự.

Không đồng ý với Công văn trả lời của Trung tâm, đương sự đã khởi kiện ra Tòa án. Hiện nay, liên quan đến vụ việc này, TAND TP. Biên Hòa đã có Quyết định số 75/2017/QĐST-DS ngày 21/4/2017 về việc đình chỉ giải quyết vụ việc do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

**\* Trường hợp ông Nguyễn Văn Thắm và bà Nguyễn Thị Khuyên (địa chỉ: Số 529, tổ 13, ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch)**

- Đương sự có đơn khởi kiện Trung tâm đề yêu cầu TAND huyện Nhơn Trạch hủy kết quả đấu giá với lý do không nhận được thông báo bán đấu giá tài sản.

- Theo báo cáo của Trung tâm, TAND huyện Nhơn Trạch đã có Quyết định số 75/2017/QĐST-DS ngày 21/4/2017 về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự (do đương sự tự nguyện rút đơn và toàn bộ yêu cầu khởi kiện).

**\* Trường hợp ông Huỳnh Văn Thành (địa chỉ: ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch)**

- Theo báo cáo của Trung tâm, Trung tâm đã tổ chức bán đấu giá tài sản (thành) vào ngày 04/8/2015. Hiện nay, liên quan đến yêu cầu khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn với ông Huỳnh Văn Thành và yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản của bà Trần Thị Ngọc Chí, TAND huyện Nhơn Trạch đang thụ lý giải quyết.

**\* Trường hợp bà Huỳnh Thị Nghĩa (địa chỉ: Ấp 5, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch)**

- Đương sự có đơn khởi kiện “Tranh chấp hủy kết quả bán đấu giá tài sản”, đối với Trung tâm ra TAND huyện Nhơn Trạch (lý do Trung tâm không tiến hành niêm yết Thông báo bán đấu giá tài sản tại nơi có tài sản đấu giá); vụ việc được TAND huyện Nhơn Trạch thụ lý tại Thông báo số 217/2016/TLST-DS ngày 02/11/2016).

- Theo báo cáo của Trung tâm: Hiện nay, TAND huyện Nhơn Trạch đã ra Quyết định đình chỉ vụ án (do bà Nghĩa không có quyền đề khởi kiện).

**\* Trường hợp ông Đỗ Văn Minh và bà Đỗ Thị Ngọc Bích (địa chỉ: số 167/3, khu phố 1, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa)**

- Trường hợp này, trước đây do Thanh tra Bộ Tư pháp thụ lý đơn và tiến hành thanh tra, xác minh tại Chi cục THADS TP. Biên Hòa và Trung tâm vào tháng 7/2015. Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp đã ban hành Kết luận thanh tra số 05/KL-TTR ngày 24/3/2016 về việc thanh tra, xác minh đối với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai về trách nhiệm liên quan trong việc tổ chức bán đấu giá nhà đất tại số 176/3, khu phố 1, phường Tân Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai của bà Đỗ Thị Ngọc Bích.

- Đương sự có đơn khởi kiện yêu cầu hủy kết quả đấu giá. Hiện nay TAND TP. Biên Hòa đang thụ lý giải quyết theo Thông báo số 95/TB-TLVA ngày 28/02/2017.

**\* Trường hợp ông Lê Văn Hải và bà Hoàng Thị Chương (địa chỉ: số 10B/2, khu phố 2, phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa)**

- Trung tâm đã tổ chức bán đấu giá thành vào ngày 15/12/2009; người trúng đấu giá là bà Dương Thị Minh Nguyệt; tuy nhiên do bà Nguyệt không được Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai giao tài sản nên bà Nguyệt khởi kiện tại TAND TP. Biên Hòa để yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá.

- Ngày 06/7/2017, TAND TP. Biên Hòa đã có Bản án số 76/2017/DSST tuyên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyệt và buộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyệt do không giao được tài sản.

- Ngày 27/4/2018, TAND tỉnh Đồng Nai đã có Bản án tuyên y án sơ thẩm.

**\* Trường hợp ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Hồ Thị Kim Phương (địa chỉ: ấp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán)**



- Dương sự có các đơn khiếu nại đề ngày 20/9/2016, 25/02/2017; có nội dung: “Yêu cầu TT DVBDGTS tỉnh Đồng Nai ngưng ngay việc bán đấu giá tài sản để thực hiện quyền khiếu nại theo Luật Thi hành án”.

- Kết quả xử lý đơn: Ngày 14/10/2016, Trung tâm đã có Báo cáo số 835/CV.BDGTS theo chỉ đạo của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1721/STP-TTr ngày 13/10/2016 về việc xử lý đơn khiếu nại của ông Nguyễn Mạnh Tiến có nội dung “Yêu cầu Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai ngưng ngay việc bán đấu giá tài sản để thực hiện quyền khiếu nại theo Luật Thi hành án”. Theo đó, thẩm quyền ngưng tổ chức bán đấu giá không thuộc Trung tâm – mà thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán; Trung tâm đã có Công văn số 833/CV.BDGTS ngày 14/10/2016 trả lời cho ông Nguyễn Mạnh Tiến và Công văn số 834/CV.BDGTS chuyển đơn của ông Nguyễn Mạnh Tiến đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

- Hiện nay, các tài sản đã bán đấu giá thành (tài sản 1, 2 – đấu giá thành vào ngày 26/4/2017; tài sản 3 đã đấu giá thành vào ngày 07/9/2017).

Liên quan đến vụ việc còn đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy Ngân (*bà Ngân cho rằng mình là người có quyền và nghĩa vụ liên quan đối với các thửa đất đã đấu giá*) tại TAND huyện Định Quán để yêu cầu tuyên kết quả đấu giá vô hiệu (Theo báo cáo của Trung tâm, TAND huyện Định Quán đã trả đơn khởi kiện, do bà Ngân không đến làm việc).

Đối với đơn bà Hồ Thị Kim Phương – đơn đề ngày 31/10/2017 do Thanh tra Sở Tư pháp chuyển đơn đến Trung tâm; Trung tâm đã có Báo cáo số 643/BC.DGTS ngày 15/11/2017 gửi lãnh đạo Sở; theo đó, bà Phương không đến làm việc theo Giấy mời của Trung tâm.

## **8. Về việc thực hiện các kết luận thanh tra**

\* Đối với Kết luận số 05/KL-TTR ngày 24/3/2016 của Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp, Trung tâm đã tiến hành kiểm điểm và có Báo cáo số 305/BC.BDGTS ngày 25/4/2016 cho Giám đốc Sở Tư pháp.

\* Đối với Kết luận số 91/KL-TTR ngày 23/6/2016 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trung tâm đã tổ chức thực hiện và có Báo cáo số 730/BC.BDGTS ngày 14/9/2016 về kết quả kiểm điểm cho Giám đốc Sở Tư pháp.

## **IV. Nhận xét và kết luận**

### **1. Nhận xét**

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai đã cung cấp hồ sơ liên quan đến quá trình thành lập và tổ chức, hoạt động của Trung tâm; Trung tâm đã lập sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ và thực hiện đầy đủ chế độ quyết toán thuế, các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, đã ký kết các hợp đồng lao động, thực hiện mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho người lao động làm việc theo quy định. Trung tâm có trụ sở văn phòng, cơ sở vật chất, có các trang thiết bị cần thiết để làm việc và tổ chức các cuộc bán đấu giá đáp ứng yêu cầu phục vụ cho hoạt động bán đấu giá tài sản.

### **2. Kết luận**

Trung tâm được thành lập, tổ chức hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình hoạt động, Trung tâm đã lập sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ và thực hiện đầy đủ chế độ quyết toán thuế, các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định; đã thực hiện đúng chế độ thông tin báo cáo.

Đa số các hồ sơ được đấu giá cơ bản đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật về đấu giá và pháp luật có liên quan. Bên cạnh đó, Giám đốc Trung tâm đã tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm các quy định, chỉ đạo của Giám đốc Sở trong quá trình thực thi công vụ.

Ngoài những ưu điểm trong tổ chức và hoạt động, Trung tâm còn một số sai sót, hạn chế như đã nêu.

## **V. Kiến nghị**

### **1. Giám đốc Sở Tư pháp**

Chỉ đạo Thanh tra Sở tăng cường thanh tra chuyên ngành, thường xuyên phối hợp với Phòng Bổ trợ Tư pháp tổ chức kiểm tra đối với hoạt động đấu giá tài sản, các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, nhằm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, kịp thời nắm bắt những tồn tại để đề ra những giải pháp quản lý nhà nước hữu hiệu đối với hoạt động bán đấu giá tài sản của các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo đúng quy định của pháp luật. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và kiên quyết xử lý vi phạm theo Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP.

### **2. Phòng Bổ trợ Tư pháp**

Thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc Sở Tư pháp quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo thẩm quyền.

### **3. Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai**

Yêu cầu Giám đốc Trung tâm chấn chỉnh các sai sót liên quan đã được nêu trên trong quá trình tổ chức và hoạt động; tiếp tục tuân thủ các quy định pháp luật về đấu giá tài sản và thực hiện nghiêm các quy định về Nội quy, Quy chế làm việc, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và các chỉ đạo của Giám đốc Sở trong quá trình thực thi công vụ.

Trên đây là Kết luận thanh tra đối với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai. Đề nghị Giám đốc Trung tâm tổ chức thực hiện Kết luận này, báo cáo tiến độ và kết quả cho Thanh tra Sở trước ngày 05/6/2018./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Tư pháp;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, TTR, BTTP.



**CHÁNH THANH TRA**

**Võ Thị Xuân Đào**